TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-PT
Ngày: 30-6-2025
V/v "Tranh chấp giao dịch dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Đỗ Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025, về việc *"Tranh chấp giao dịch dân sự vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X; địa chỉ: Bản N, phường N, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Đỗ Văn H; địa chỉ: Số nhà 118, tổ dân phố 5, phường M, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: chị Lê Thị P; địa chỉ: Số nhà 68, tổ dân phố 8, phường N, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn anh Đỗ Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 12/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

Ngày 07/11/2019 bị đơn anh Đỗ Văn H có vay của nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận trả lãi theo mức lãi suất của ngân hàng, thời hạn trả nợ là ngày 07/02/2020 sẽ trả đủ cả gốc và lãi, khi thỏa thuận vay tiền anh H có viết "giấy biên nhận nhận tiền". Sau nhiều lần trả nợ, tính đến ngày 20/5/2021 bị đơn mới trả được 250.000.000 đồng nợ gốc. Do đòi nhiều lần bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 250.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm từ ngày 21/5/2021 đến ngày nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố P là ngày 12/6/2024.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền nợ gốc 250.000.000 đồng, yêu cầu bị đơn phải trả lãi với lãi suất 9%/năm trên số tiền nợ 250.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 21/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 06/3/2025 là 3 năm 9 tháng 13 ngày, số tiền lãi là 85.187.500 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi yêu cầu bị đơn phải trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 335.187.500 đồng.

2. Bị đơn anh Đỗ Văn H trình bày:

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà X vì anh H không vay tiền bà X, anh chỉ vay tiền của chị P (là con gái bà X) số tiền vay 70.000.000 đồng vào khoảng năm 2016. Sau đó chị P gọi anh đến nhà bà X ở phường N để gặp nói chuyện. Tại đây chị P nói từ bây giờ anh phải trả lãi của số tiền đã vay và nếu tháng nào không có tiền trả lãi thì chị P sẽ cho vay thêm để lấy tiền trả tiền lãi, còn không chấp nhận trả lãi thì phải trả đủ hết số tiền đã vay ngay lập tức. Do không có tiền trả nên anh H chấp nhận yêu cầu của chị P.

Đối với giấy biên nhận tiền ngày 07/11/2019 do bà X cung cấp cho tòa án, anh công nhận giấy vay tiền là do anh tự viết và ký tại nhà bà X, tuy nhiên anh viết giấy nhận nợ là do bị bà X ép buộc phải viết vì khi đó anh H có vay tiền chị P số tiền 70.000.000 đồng. Khi đó không ai dùng vũ lực gì đối với anh, nhưng bà X có dọa nếu không viết giấy vay nợ thì bà sẽ báo xuống Công ty gây khó dễ và yêu cầu công ty đuổi việc nên anh H phải viết giấy vay nợ. Sau khi viết giấy, hàng tháng anh H vẫn trả lãi cho chị P bằng tiền mặt và chuyển khoản, mỗi lần anh H trả tiền cho chị P đều có giao dịch hoặc chốt bằng tin nhắn điện thoại. Theo anh H số tiền anh trả cho chị P từ trước đến giờ đã đủ, không còn nợ nần gì nữa. Bị đơn không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà X vì anh không vay tiền bà X, việc anh viết giấy biên nhận là do bị bà X ép buộc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị P trình bày:

Bà X có cho Hoàng vay tiền và nhiều lần đưa tiền nhờ chị P chuyển cho anh H, cụ thể mỗi lần chuyển tiền chị không nhớ. Khi giao tiền cho anh H do

chỗ quen biết nên chị P và anh H không làm giấy tờ gì. Còn việc anh H vay mẹ chị tổng số bao nhiêu tiền, đã trả được bao nhiêu tiền thì chị không được biết.

Về lời khai của anh H về việc vào khoảng năm 2016 có vay chị P số tiền 70.000.000 đồng là đúng, ngoài ra chị P còn cho anh H vay tiền nhiều lần khác và đến nay anh H đã trả đủ tiền cho chị nên chị P không yêu cầu gì đối với anh H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 06/3/2025 của TAND thành phố P, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 117, 118, 119, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X.

Buộc anh Đỗ Văn H có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị X tổng số tiền là 335.187.500 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Trong đó: Tiền gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), Tiền lãi là: 85.187.500 đồng (Tám mươi lăm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

2. Về án phí: Anh Đỗ Văn H phải chịu 16.759.375 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/3/2025, bị đơn anh Đỗ Văn H kháng cáo bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo, cho rằng giấy biên nhận nhận tiền là không đúng thực tế, không có việc vay tiền giữa anh và bà X, trong giấy biên nhận ghi tên người cho vay không phải bà X. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Điện Biên tại phiên tòa:

Về chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm từ khi thụ lý vụ án đến ban hành, tống đạt các văn bản tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và những

người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hình thức, nội dung đơn kháng cáo; thời hạn kháng cáo, người kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật.

+ Quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án: Cả hai bên đương sự đều xác nhận có việc anh H viết giấy nhận nợ với bà X vào ngày 07/11/2019. Anh H khai bị bà X ép viết, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc này. Mặt khác trong tin nhắn của anh H gửi bà X có nội dung xác nhận đã vay tiền của bà X và xin khất nợ bà X, tuy không nhắn cụ thể số tiền vay là bao nhiêu nhưng bà X đã cung cấp được cho Tòa án giấy nhận nợ của Hoàng nên đủ cơ sở xác định anh H đã vay tiền của bà X. Nội dung giấy nhận nợ không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hai bên thỏa thuận trả lãi theo lãi suất ngân hàng là đúng quy định. Bản án sơ thẩm nhận định anh H có vay tiền bà X theo giấy nhận nợ ngày 07/11/2019, mới trả được một nửa và tuyên buộc anh H phải có trách nhiệm trả nốt số tiền gốc là 250 triệu và tiền lãi là 85.187.500 cho bà X là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Bản án buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định, nên không có căn cứ để sửa án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên. Buộc bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét đơn kháng cáo: Ngày 11/3/2025, anh Đỗ Văn H kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên. Việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, bị đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm; như vậy đơn kháng cáo của bị đơn là hợp lệ theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 và 276 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện:

Trong quá trình giải quyết vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng thời hiệu trong giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại khoản 2 điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặt khác, theo thỏa thuận đến ngày 07/02/2020 bị đơn phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi, do bị đơn vi phạm thỏa thuận, nguyên đơn khởi kiện và nộp đơn tại Tòa án ngày 12/6/2024. Theo quy định tại điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự và các điều 149, 429 thì thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng vay tài sản là 03 năm kể từ ngày biết quyền và lợi ích bị xâm phạm. Theo các chứng cứ các bên giao nộp, sau khi hết thời hạn thỏa thuận trả tiền, giữa nguyên đơn và bị đơn vẫn có trao đổi về việc đòi tiền và xác nhận nợ của bị đơn: tin nhắn của bị đơn ngày 14/9/2022 "*bà thông cảm thì để con qua cái đợt chật vật này,...có thu nhập rồi thì con mới xoay sở chuyển cho bà được*", "*chứ nợ nần con cũng có muốn đâu, nếu xoay sở được thì con đã k để bà phải nhắc rồi*", tin nhắn ngày 21/9/2022 "*bà ơi vẫn chưa con vẫn đang đợi lương bà ah, vẫn chưa thấy một đồng nào bà ah*", "*con lấy được rồi con chuyển cho bà luôn rồi, ít nhiều cũng đỡ áy náy…*", tin nhắn ngày 03/6/2023 "*vâng, con vẫn đang cố tìm cách xoay sở, lo được con báo con chuyển dần cho bà luôn*", tin nhắn ngày 25/01/2024 của bị đơn "*con lo được con sẽ chuyển luôn cho cái P bà nhé*" (BL135). Do đó xác định bên có nghĩa vụ vẫn thừa nhận và thực hiện một phần nghĩa vụ với người khởi kiện, nên nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án ngày 12/6/2024 vẫn trong thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 điều 157 của Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn Đỗ Văn H:

Bị đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho rằng bị đơn không vay tiền nguyên đơn và bà X không phải là người đại diện cho bên vay tiền.

[2.1] Xét tính hợp pháp của giao dịch vay tiền ngày 07/11/2019 giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị X và bị đơn anh Đỗ Văn H:

Tại "Giấy biên nhận nhận tiền" đề ngày 07/11/2019 do bà Nguyễn Thị X giao nộp là bản viết tay có 01 trang, trên giấy biên nhận thể hiện ngày viết, tên người vay là Đỗ Văn H, ghi số chứng minh thư nhân dân của anh H, nội dung là anh H có vay của bà Nguyễn Thị X số tiền 500.000.000 đồng, anh H "đã nhận đủ số tiền trên", anh H đồng ý trả lãi suất theo lãi suất ngân hàng, hẹn đến ngày 07/02/2020 anh H sẽ thanh toán cả gốc và lãi cho bà X, bên dưới cùng của giấy biên nhận có ký tên và ghi đầy đủ họ tên Đỗ Văn H (BL126).

Theo ý kiến của các bên thì bị đơn là người tự viết giấy biên nhận nhận tiền tại nhà bà X, do đó khẳng định bị đơn anh Đỗ Văn H là người trực tiếp viết và ký tên trong "Giấy biên nhận nhận tiền" ngày 07/11/2019, vì vậy không cần phải chứng minh về chữ viết và chữ ký của bị đơn theo khoản 2 điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cho rằng tên người cho vay là bà "Xuôi", không phải là tên bà X, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại giấy biên nhận có ghi "*Tôi (Hoàng) có vay của bà Nguyễn Thị X…*" nội dung tên của người cho vay ("*Xuân*") có nét bút sửa chữa, tuy nhiên tại dòng cuối của giấy biên nhận ghi rõ "*Tôi (Hoàng) hẹn đến ngày 07/02/2020 tôi sẽ thanh toán đủ cả gốc và lãi suất cho bà Nguyễn Thị X*", giấy biên nhận do bị đơn tự viết và vẫn thể hiện đầy đủ bị đơn vay tiền của bà

"Nguyễn Thị X", địa điểm viết giấy là tại nhà bà X, khi đó có mặt anh H và bà X; tại phiên tòa Bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh bà "Xuôi" là ai, ở đâu, do đó ý kiến của bị đơn về tên người cho vay tiền trong giấy biên nhận không phải bà Nguyễn Thị X là không có căn cứ.

Tại văn bản ghi ý kiến, các phiên hòa giải và tại phiên tòa anh H đều trình bày không có việc anh vay tiền của bà Nguyễn Thị X, việc anh phải viết giấy vay tiền là do bị ép buộc. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo ý kiến của các bên khi viết giấy biên nhận anh H là người hoàn toàn khỏe mạnh, tỉnh táo, minh mẫn, là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được việc mình làm; việc anh H cho rằng bị ép buộc, bị bà X dọa ép phải viết nếu không sẽ báo với công ty việc anh vay nợ để đuổi việc anh, Hội đồng xét xử thấy quá trình tố tụng bị đơn không giao nộp chứng cứ gì chứng minh việc bị đe dọa, cưỡng ép đến mức phải viết giấy nhận nợ, nên không có căn cứ cho rằng bị đơn bị ép buộc khi viết giấy nhận nợ và việc anh trình bày bà X dọa sẽ báo công ty về việc anh vay nợ không trả tiền để công ty đuổi việc anh càng thể hiện nội dung cuộc trao đổi của các bên về việc anh H đang nợ tiền bà X.

Ngoài ra, theo các nội dung tin nhắn Messenger trích xuất từ điện thoại mà bà X và anh H cung cấp cho Tòa án, nội dung tài liệu các bên giao nộp phù hợp với nhau và đều thể hiện: anh H có vay nợ tiền của bà X và anh H xin khất nợ nhiều lần; từ sau khi viết giấy nhận tiền anh H nhiều lần trả tiền thông qua tài khoản của chị P, qua các tin nhắn ngày 17/12/2019 với bà X "*Bà ơi con trả Phương lùn 50tr chốt còn 240tr*7 bà nhé*", "*Con trả Phương 10tr 800ng tiền* bà nhé*" (BL137) hay các tin nhắn ngày 23/10/2020 của bà X đòi tiền anh H "*cố gắng lo nguồn chuyển cho bà đi chứ*" và tin nhắn trả lời khất nợ của anh H "*con phải ở lại với sếp hết ngày 12 mới về đc. sáng nay con vừa gọi về cơ quan xin ứng ít tiền trước, nhưng phải đợi có tiền mới ứng đc bà ah, con lo được con chuyển cho cái P luôn bà ah*", hay tin nhắn ngày 16/4/2021 "*bà ơi tối muộn muộn tí con chuyển cho bà nhé, con bận đi công việc chưa kịp về bà ah*", tin nhắn ngày 25/01/2024 "*lo tiền chuyển cho bà bà gọi không nghe máy nhăn tin không trả lời thế là sao*" và trả lời của bị đơn "*con lo được con sẽ chuyển luôn cho cái P bà nhé*" (BL135)… Nội dung các tin nhắn phù hợp với lời khai của bà X về việc anh H có vay tiền của bà X và phù hợp với giấy biên nhận nhận tiền ngày 07/11/2019.

Hội đồng xét xử thấy rằng, giao dịch dân sự giữa các bên hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận, thống nhất giao dịch theo đúng các quy định của Bộ luật dân sự, không trái đạo đức xã hội; Tiêu đề của giấy vay ghi "giấy biên nhận nhận tiền", trong nội dung đã thể hiện đầy đủ các điều kiện của một giao dịch dân sự, phù hợp với quy định tại điều 117, điều 118 và khoản 1 điều 119 của Bộ luật dân sự. Do vậy xác định giấy vay tiền do bị đơn viết và giao dịch giữa các bên là hợp pháp.

[2.2] Về việc giao nhận tiền giữa các bên theo giấy biên nhận ngày 07/11/2019:

Bị đơn anh Đỗ Văn H trình bày ngày 07/11/2019 khi viết giấy nhận tiền bà X không giao tiền cho anh.

Tại các văn bản ghi ý kiến của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị P và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: nguyên đơn có giao tiền cho bị đơn thông qua chị Lê Thị P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị P cũng có lời khai khẳng định có nhận tiền từ bà X và giao tiền cho anh H nhiều lần nhưng không nhớ rõ cụ thể.

Theo trình bày của các bên và tại giấy biên nhận do bị đơn viết "Giấy biên nhận nhận tiền" trong đó bị đơn có ghi "*đã nhận đủ số tiền trên*", khi bị đơn viết giấy nhận tiền có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tỉnh táo và minh mẫn; Theo lời khai của anh H việc anh viết giấy nhận nợ là do bị bà X ép buộc nếu không viết giấy nhận nợ sẽ bị báo với công ty về việc nợ tiền không trả, cùng với nội dung các tin nhắn trích xuất từ điện thoại do các bên giao nộp thể hiện về việc bà X nhắn tin đòi nợ và anh H trả lời về việc trả nợ một phần và xin khất nợ, Hội đồng xét xử thấy giao dịch vay nợ giữa các bên là có thật.

[2.3] Từ những nhận định, phân tích nêu trên và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giao dịch vay tiền với "giấy biên nhận nhận tiền" đề ngày 07/11/2019 được xác lập giữa bên cho vay là bà Nguyễn Thị X và bên vay là anh Đỗ Văn H với số tiền vay 500.000.000 đồng là có cơ sở. Bởi vì, giao dịch vay tiền có viết giấy biên nhận nhận tiền giữa các bên đã đáp ứng được đầy đủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn đã trả được 250.000.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả số nợ còn lại 250.000.000 đồng cũng lãi suất phát sinh của số tiền 250.000.000 đồng tính từ ngày viết giấy biên nhận (ngày 07/11/2019) là có căn cứ, về lãi suất theo giấy biên nhận các bên thỏa thuận trả lãi theo lãi suất ngân hàng, tại công văn số 107 ngày 10/02/2025 của chi nhánh Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại tỉnh Điện Biên trả lời "mức lãi suất cơ bản được ấn định là 9%/năm từ thời điểm 29/11/2010 đến nay", do đó mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 9%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật và bản án dân sự sơ thẩm buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi là có căn cứ.

Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Điện Biên, buộc anh Đỗ Văn H phải trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền nợ gốc đã vay là 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 85.187.500 (*Tám mươi lăm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*), tổng cộng bị đơn phải trả 335.187.500 đồng (*ba trăm ba mươi lăm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*), bị đơn còn tiếp tục phải trả lãi trên số tiền chậm trả kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147, khoản 1 điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26, khoản 1 điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.759.375 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*) và án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Đỗ Văn H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân thành phố P, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ các Điều 117, 119, 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015,

1. Buộc anh Đỗ Văn H phải trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền gốc đã vay là 250.000.000 đồng *(hai trăm năm mươi triệu đồng)* và số tiền lãi tính đến ngày 06/3/2025 là 85.187.500 đồng (*Tám mươi lăm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*)

Tổng cộng: anh Đỗ Văn H phải trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền là 335.187.500 đồng (*Ba trăm ba mươi lăm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị đơn Đỗ Văn H phải chịu án phí như sau:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.759.375 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*).

- Án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001170, ngày 11/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Điện Biên (anh H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2025).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND thành phố P;
- Chi cục THADS TP. P;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Trương Anh Tuấn